

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 70/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở
giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều 59 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ Điều 13 Luật phổ cập giáo dục tiểu học ngày 12 tháng 8 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được nêu trong Quyết định này là khoản đóng góp của gia đình hoặc bản thân học sinh, sinh viên để cùng với Nhà nước bảo đảm các hoạt động giáo dục - đào tạo.

Điều 2. Đối tượng thu và miễn, giảm học phí:

1. Thu học phí đối với những người đang học ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, trừ các đối tượng được quy định ở khoản 2 và khoản 3 của Điều này.

2. Miễn học phí cho các đối tượng sau:

Học sinh, sinh viên được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ;

Học sinh đang học bậc tiểu học;

Học sinh, sinh viên có cha mẹ thường trú tại vùng cao miền núi (trừ thành phố, thị xã, thị trấn) và vùng sâu, hải đảo;

Học sinh, sinh viên bị tàn tật và có khó khăn về kinh tế;

Học sinh, sinh viên ngành sư phạm;

Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa;

Học sinh thuộc đối tượng tuyển chọn ở các trường dự bị đại học dân tộc, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dạy nghề cho người tàn tật, trường khuyết tật (thiếu năng);

Học sinh, sinh viên mà gia đình (gia đình, cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng) được xếp vào diện hộ đói theo quy định của Nhà nước.

3. Giảm học phí cho các đối tượng sau:

3.1. Học sinh, sinh viên được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ.

3.2. Giảm 50% học phí cho các đối tượng:

Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Học sinh, sinh viên có gia đình (gia đình, cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng) thuộc diện hộ nghèo theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 3. Khung học phí áp dụng cho hệ chính qui tập trung ở cơ sở giáo dục - đào tạo công lập quy định như sau:

1. Đối với các cơ sở giáo dục:

1.1 ở thành phố, thị xã, khu công nghiệp:

Mẫu giáo: Từ 15.000 đến 80.000 đồng/th mỗi h/s

Trung học cơ sở: Từ 4.000 đến 20.000 đồng/th mỗi h/s

Phổ thông trung học: Từ 8.000 đến 35.000 đồng/th mỗi h/s

1.2. Ở nông thôn đồng bằng và trung du:

Mẫu giáo: Từ 7.000 đến 20.000 đồng/th mỗi h/s

Trung học cơ sở: Từ 3.000 đến 10.000 đồng/th mỗi h/s

Phổ thông trung học: Từ 6.000 đến 25.000 đồng/th mỗi h/s.

1.3. Ở nông thôn miền núi thấp:

Mẫu giáo: Từ 5.000 đến 15.000 đồng/th mỗi h/s

Trung học cơ sở: Từ 2.000 đến 8.000 đồng/th mỗi h/s